

DU LỊCH PHÚ QUỐC TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA BẢN ĐỊA

NGUYỄN BÁ LONG^(*)

Nằm ở vị trí eo biển cực Tây Nam Tổ quốc, Kiên Giang là một tỉnh có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch. Tiềm năng ấy bao gồm cả thiên tạo lẫn nhân tạo. Thiên tạo là do trời đất ban tặng, muốn cũng không được; nhân tạo là phần của con người góp vào thiên nhiên, làm nên những giá trị tinh thần và vật chất được lắng lọc qua tiến trình lịch sử. Người ta vẫn gọi đó là văn hóa. Nếu được phép phác thảo tổng quan, chúng tôi hình dung có một tam giác vùng du lịch. Cạnh 1: vùng biển đảo Kiên Hải-Phú Quốc; cạnh 2: vùng bán đảo Cà Mau (An Biên-An Minh-Vĩnh Thuận); cạnh 3: nối từ Rạch Giá đến Hà Tiên. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ tiếp cận *du lịch Phú Quốc từ góc nhìn văn hóa bản địa* (văn hóa dân gian).

Chưa ai minh định chính xác Phú Quốc hình thành vào thời gian nào trong lịch sử kiến tạo. Chỉ biết chắc chắn rằng: hòn đảo thực sự trở nên ý nghĩa khi xuất hiện con người đến đây khai sơn phá thạch để biến “cái tự nó” thành “cái cho ta”; thời gian ấy đến nay được xác định khoảng trên dưới 3 thế kỷ. Ba trăm năm so với chiều dài lịch sử đất nước chưa là bao nhưng cũng đủ hình thành nên dòng văn hóa đặc trưng nằm trong mạch nguồn văn hóa chung của dân tộc. Có con người mới có văn hóa. Hiện

nay, qua khảo sát, trên đảo Phú Quốc có hai tộc người chính là Việt và Hoa, người Khmer rất ít. Người Việt phần lớn có gốc từ miền Trung (nhiều nhất Quảng Ngãi); tộc người Hoa chủ yếu người Hải Nam.

Do đặc điểm như trên, nên văn hóa dân gian Phú Quốc là dòng văn hóa tích hợp từ nhiều nguồn, nhiều luồng đến từ nhiều nơi khác nhau, cả trong nước lẫn ngoài nước (kể cả văn hóa Phương Tây); cuối cùng hình thành nên một dòng văn hóa bản địa khá đậm đà, khó lẫn với nơi khác.

Ngày nay, khi Phú Quốc được chú ý như một vùng kinh tế phát triển, được nhà nước ban hành những chính sách ưu đãi để biến nơi đây thành trung tâm lớn nhất về du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng chất lượng cao, hơn lúc nào hết, nền văn hóa bản địa cần phải đặc biệt chú ý. Nó không những để mời gọi, níu giữ du khách mà còn làm cho Phú Quốc phát triển nhưng vẫn là Phú Quốc, Phú Quốc không thể là bản copy một mô hình nào từ bên ngoài đưa đến. Điều này ai cũng hiểu, vấn đề là nhận diện nền văn hóa bản địa nơi đây và ứng dụng vào phát triển du lịch như thế nào cho sát thực, có hiệu quả. Ở đây có mối quan hệ giữa phát triển với bảo tồn, bảo tồn để phát triển chứ không phục cổ bài kim. Chúng tôi nhận diện bước đầu như sau.

1. *Về văn hóa cư trú và tổ chức đời sống cộng đồng*: Là một bộ phận của văn hóa Việt Nam, văn hóa Phú Quốc cũng mang

^(*) Thạc sĩ. Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Kiên Giang.

những nét đặc trưng của nền văn hóa gốc nông nghiệp. Nhưng như trên đã nói, do địa lý tự nhiên và đặc điểm dân cư, nền văn hóa Phú Quốc có những dấu ấn đặc thù. Cộng đồng cư dân Phú Quốc được kết cấu rất riêng: vừa thông thoáng lại vừa chặt chẽ; thông thoáng trong giao tiếp; người Phú Quốc bản địa nặng về tình hơn lý, coi trọng việc làm hơn nói năng, tính khí bộc trực, cởi mở mà kiên định, kiên quyết. Có lẽ đây là mẫu số chung của cư dân vùng Tây Nam bộ. Đồng thời lại rất chặt trong quan hệ cộng đồng, nói cách khác, tinh thần đoàn kết của cư dân Phú Quốc rất cao nhưng không đóng kín. Nơi đây hầu như không phân biệt dân chính cư với dân ngụ cư. Ở xứ đảo này, người đến trước đón người đến sau, họ tập hợp thành từng cụm sống hoà nhập, thậm chí người đến trước còn giúp người người đến sau sinh cơ lập nghiệp. Tinh thần ấy còn lưu lại trong ca dao: “Gió đưa, gió đẩy ngọn xoài/Thương người xa xứ lạc loài đến đây”. Người ta kể rằng, trước đây nhiều gia đình không cần cửa đóng then cài mà chẳng bao giờ mất cắp; khi có khách bất ngờ, việc nhà này mượn đồ ăn của nhà kia để đãi khách là chuyện bình thường.

Tính cộng đồng của cư dân Phú Quốc bản địa không chỉ biểu hiện ở tổ chức bữa ăn (chung nồi cơm, tô canh, chén nước chấm, uống chung ly rượu...) mà tính cộng đồng còn biểu hiện ở thiết kế xóm làng. Trước đây Phú Quốc đất rộng người thưa nhưng nhiều làng ven biển lại bao gồm những ngôi nhà ở bên cạnh nhau, thậm chí sát vách nhau. Tinh thần cộng đồng chặt chẽ như vậy cho nên người Phú Quốc mộc mạc, chân chất, thắm đậm nghĩa tình. Đặc điểm

này khiến cho ~~cho du khách~~ đến đây không thể không ngắm ~~ngắm~~ và lưu luyến nếu họ được các nhà du lịch ~~đưa đến~~ những xóm làng còn ở dạng ~~nguyên sơ~~. Từ Dương Đông theo tỉnh lộ 47, đi khoảng 14km đến Hàm Ninh vẫn còn một làng cổ. Mọi sinh hoạt trong làng từ nhà ở đến ăn uống, ứng xử vẫn giữ được những nét điển hình của cư dân Phú Quốc truyền thống. Có thể nói nơi đây là không gian văn hóa lý tưởng với những ai muốn trở về với Phú Quốc đi vắng.

Một đặc điểm thú vị khác của cư dân Phú Quốc, đó là mô hình nhà sàn. Phú Quốc rất nhiều nhà sàn, mặc dầu ở đây không sống chung với lũ lụt như trong đất liền. Trước đây, người nghèo ở nhà sàn, người khá giả hơn cũng thế, dù thiết kế có khác đôi chút. Những ngôi nhà sàn trong vườn, bên bờ sông, bờ rạch, bờ biển, sườn núi... hiện lên trước mắt du khách, tạo ấn tượng ban đầu khó quên chẳng kém gì nhà rông trên Tây Nguyên. Thiển nghĩ, nếu nơi nơi trên Phú Quốc đều đô thị hóa, những ngôi nhà sàn chỉ còn lại trong ký ức thì du lịch ở hòn đảo này chắc sẽ kém phần hấp dẫn. Kiểu nhà sàn Phú Quốc tạo cho cảnh sắc nơi đây thêm phần thi vị.

2. Về sản vật: Không nơi nào như Phú Quốc, sản vật phong phú, đa dạng từ trên rừng đến dưới biển. Nhưng nói như thế không có nghĩa là vô tận, nhất là sản vật lấy từ trong rừng. Nét đặc sắc rất Phú Quốc thu hút du khách là ở chỗ: những sản vật ấy không chỉ ở sự ưu đãi của thiên nhiên mà cao hơn còn ở bàn tay nhào nặn, chế biến đạt đến trình độ điêu luyện, kỹ xảo của con người sở tại. Cũng là sản vật ấy cả thôi nhưng nếu đem đến địa phương khác đạo

diễn thì chất lượng chắc chắn không thể sánh bằng nơi đây. Về phía du khách cũng vậy, nhiều người đến Phú Quốc không chỉ để hưởng thụ sản phẩm mà điều họ cần chiêm ngưỡng lại ở quy trình làm ra sản phẩm và tài nghệ hơn người của các nghệ nhân.

Phú Quốc có những sản vật có tiếng vang ra ngoài bờ cõi đất nước như nước mắm, hồ tiêu và loài chó tinh khôn. Những sản vật này hiện nay đang được khai thác nhưng chủ yếu ở tiêu thụ sản phẩm. Mà tiêu thụ sản phẩm không thôi, chúng tôi nghĩ vẫn chưa thực sự thu hút du khách. Người làm du lịch nên hướng dẫn du khách đến với các địa chỉ nổi tiếng làm nên các sản vật ấy, cho họ tiếp xúc với những chủ thể đã tác động vào thiên nhiên để có sản phẩm ra đời, cũng như ta đến Tây Nguyên vừa để được uống rượu cần vừa để tìm hiểu nét độc đáo về xuất xứ của loại rượu này.

3. Về ẩm thực: Chúng tôi không thể thống kê hết các món ăn đặc thù Phú Quốc. Và cũng cho rằng du khách đến Phú Quốc không phải cốt để ăn mà cái họ cần tiếp cận lại là cách ăn và nghệ thuật chế biến món ăn. Theo Nguyễn Tuấn, người nấu ăn, nhìn từ góc độ văn hóa cũng là nghệ sĩ tài hoa, tiếc rằng sinh thời cụ Nguyễn chưa một lần đến Phú Quốc, nếu đến chắc Cụ sẽ có những trang viết xuất thần về ẩm thực nơi này. Ẩm thực Phú Quốc là điểm gặp gỡ, giao thoa cách chế biến của các dân tộc Việt-Hoa-Khmer tạo nên hương vị độc đáo. Tuy nhiên, hiện nay đi kiếm một nghệ nhân cao tay như xưa là chuyện không dễ, mặc dù nhà hàng khách sạn mọc lên khắp nơi.

- Về món ăn miền biển: Cơm ghẹ, cháo mực Phú Quốc được đưa vào di sản văn hóa

vật thể của tỉnh nhà, bên cạnh các món ăn truyền thống như bún cá Rạch Giá, cháo nầm trâm Hà Tiên, cháo ong An Minh. Phú Quốc còn có những món ăn miền biển nổi tiếng như chả ghẹ, gỏi cá nhòng, cá trích, ốc vá, hào bao, hủ tiếu tôm mực, mắm mực, canh chua sả nghệ, khô thiều, ghẹ Hàm Ninh... Du khách ngồi bên bờ biển hoặc trên những căn nhà sàn lộng gió mà thưởng thức những món này.

- Ẩm thực miền rừng cũng không kém gì miền biển. Tuy tuổi đời còn non trẻ nhưng rượu sim Phú Quốc cũng đã trở thành thương hiệu nổi tiếng. Có thể ví rượu sim Phú Quốc như boordeau made in Việt Nam vậy, vang Đà Lạt cũng chẳng hơn. Còn rượu mỏ quạ chưa biết rõ thời điểm xuất hiện nhưng đây là trái (giống mỏ con quạ) của một loại dây leo có nhiều ở rừng Phú Quốc, người đi rừng mang về bỏ vào rượu ngâm một thời gian đem uống. Ngoài thú nhâm nhi với món ăn dân dã cùng bạn bè tri kỷ, rượu mỏ quạ còn có tác dụng chữa được nhiều bệnh.

Ở rừng Phú Quốc trước đây còn dồi dào những món ăn đặc trưng như cang tôm, cang cuốc, heo rừng, chồn, trăn, rùa, kỳ đà, tê tê... cùng nhóm lấy từ thực vật như củ nằng, đọt cây nhum, đọt cây chà là gai, lá giang, lá sâm, lá mối, măng tre, bình linh, chồi mòi, cơm nguội... Những lâm sản này được người bản địa chế biến bao giờ cũng có cái lạ, cái thú vị riêng. Ngày nay sản vật rừng trở nên khan hiếm, phần do chiến tranh trước đây tàn phá, phần do khai thác tràn lan, khó kiểm soát. Không còn cách nào khác là phải thực thi nghiêm ngặt luật bảo tồn để rừng Phú Quốc luôn thu hút du khách trong và ngoài nước về đây chiêm

ngưỡng. Đồng thời cũng nên khuyến khích nuôi thú rừng trong dân cư một cách an toàn, đúng luật nhằm mục đích du lịch (mới đây ở Phú Quốc xuất hiện hộ gia đình nuôi heo rừng trong trang trại với quy mô lớn, đang được chú ý).

Chúng tôi nghĩ ẩm thực địa phương chỉ có ý nghĩa khi nó trở về với không gian dân dã, nói như Nguyễn Tuân: phở Hà Nội ăn ngoài hè phở mới ngon! Phú Quốc đang và sẽ có nhiều nhà hàng khách sạn sang trọng, nhưng có lẽ những không gian dân dã vẫn cần không bị biến dạng hay bị thu hẹp quá mức.

Tuy nhiên, ẩm thực xứ ta cũng có những điều cần thay đổi, nhất là trong thời mở cửa đón khách bốn phương trên thế giới. Chẳng hạn, do thiên nhiên ưu đãi, do tính khí hào phóng có khi thái quá, từ xưa người nơi đây đã có thói quen tổ chức bữa ăn hội ngộ phải thừa thãi (cho rằng như thế mới sang), gây nhiều lãng phí, thiếu thẩm mỹ, có khi phản cảm. Người Việt còn có thói quen vừa ăn vừa uống vừa nói chuyện, thậm chí còn ca hát, nhảy múa, nhiều du khách nước ngoài tỏ ra không mặn mà. Đó là chưa nói đến một bộ phận cư dân vẫn giữ thói quen dùng *quán ngữ* không được đẹp để mở đầu trong các cuộc giao tiếp bằng lời.

4. Về văn học dân gian: Phú Quốc hầu như không thiếu một thể loại nào, từ truyền thuyết đến ca dao, hò, vè... đều hội đủ về đây. Nhiều câu chuyện ly kỳ, nhiều lời ca, điệu nhạc làm say đắm lòng người từ thuở xa xưa đã góp phần làm nên cái hồn Phú Quốc, chắc các nhà làm du lịch không thể bỏ qua.

Truyền thuyết trên đảo Phú Quốc khá nhiều, có thể phân thành từng chùm, mỗi chùm tập hợp những truyện có chung đề tài

nhưng nội dung và ~~thể loại~~ khác nhau. Chẳng hạn, ~~truyền thuyết về thời mở đất~~ có hai chùm: chùm ~~truyền thuyết~~ địa danh (truyền thuyết Đá Chăn, truyền thuyết về Bà Kim Giao, Đồng Đai) và chùm truyền thuyết về khai thác ~~huyền~~ ~~trầm~~ hương.

Truyền thuyết lịch sử (dã sử) cũng có hai chùm:

- Chùm truyền thuyết về Chúa Nguyễn Ánh gồm: câu chuyện về Giếng Ngự (hay giếng Gia Long), chuyện về chiếc ngai vua, về sự tích mũi Ông Đội, chuyện bầy cá bảo vệ chúa trên hải trình lánh nạn, chuyện Chúa thoát hiểm trong một cơn bão, lâm li nhất là chuyện kể về mối tình giữa Chúa với bà thứ phi Phi Yến (tên thật Lê Thị Răm). Bà Phi Yến có người con đoản mệnh tên Cải (Hoàng tử Cải). Người ta nói rằng câu ca dao: "Gió đưa cây cải về trời/Rau răm ở lại chịu đời (lời) đắng cay", có xuất xứ từ Phú Quốc gắn với truyền thuyết này.

- Chùm truyền thuyết về Nguyễn Trung Trực: Phú Quốc là nơi Nguyễn Trung Trực chọn làm căn cứ đánh Pháp. Tuy nghiệp lớn không thành nhưng uy danh của ông lan rộng trong dân gian từ bấy đến nay. Tại xã Gành Dầu có ngôi đình thờ ông Nguyễn trang trọng, nhân dân thường đến đây hương khói. Những truyền thuyết về Nguyễn Trung Trực mang màu sắc tín ngưỡng rất rõ. Như truyền thuyết Bà Lớn Tướng-Lê Kim Định, truyền thuyết Đứa con và nải chuối vàng, truyền thuyết về Cụ Nguyễn sa vào tay giặc và hồn của cụ sau khi bị giặc hành hình... Nhiều gia đình ngoài bàn thờ tổ tiên, thờ giáo chủ và các vị thần, còn có bàn thờ cụ Nguyễn, họ vẫn tin cụ Nguyễn linh thiêng có thể độ trì cho họ trong cuộc mưu sinh.

Ngoài ra còn có chùm truyền thuyết về tôn giáo khá ly kỳ như truyền thuyết về nhà sư vân du để lại bài kệ trên vách đá ở một ngọn đồi nhỏ trên An Thới (tức sự tích Đá Chữ) hoặc truyền thuyết về ông Đạo Đụng ở Hàm Ninh. Đáng chú ý hơn cả là truyền thuyết về Ngô Minh Chiêu (1878-1932), người được coi là anh cả của dòng đạo Cao Đài. Chùa Quan Âm (Chùa Cao) được coi như nơi khai sáng đầu tiên của dòng đạo tiêu biểu cho tính dung hợp trong nền văn hóa Việt Nam.

Hầu hết các địa danh du lịch trên đảo đều gắn với một vài truyền thuyết nào đó. Những Giếng Ngự, Dinh Cậu, Đồng Bà, Chùa Cao, mũi Ông Đội, Dinh Bà, mộ Bà Lớn Tướng, Ba Trại, Đá Chữ, chùa Sùng Hưng, chùa Ông Bốn, đình Nguyễn Trung Trực, đình Dương Đông... đều mang nặng trong đó những giá trị văn hóa từ thuở khai đảo đến nay. Đúng như câu thơ của Nguyễn Khoa Điềm: “Và ở đâu khắp ruộng đồng gò bãi/Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha”. Thiết nghĩ không có gì lý thú hơn khi du khách đến những địa danh này được nghe những mẩu chuyện ly kỳ về nó - cái mà người ta vẫn gọi là hồn thiêng sông núi: dân dã mà cao siêu, đời thường mà thoát tục. Được biết một số địa danh trên đã được đánh thức về diện mạo (có duy tu) nhưng về mảng văn hóa dân gian (phần hồn) thì hình như đang ngủ yên. Ngay cả hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp cũng chưa thông tỏ (thậm chí chưa nghe) nhiều truyền thuyết gắn với những địa danh mà du khách cần tìm đến.

Về ca dao, dân ca: Do dân cư Phú Quốc được tụ họp từ nhiều nguồn, đến từ nhiều nơi nên kho tàng dân ca ở đây rất đa dạng

về sắc điệu nhưng không pha tạp. Ngoài âm hưởng và hình thức diễn xướng đậm dấu ấn dân ca Nam bộ (vọng cổ, cải lương, các điệu hò, điệu lý...), dân ca Phú Quốc chịu ảnh hưởng của dân ca miền Trung hơn cả. Người ta nói trước đây dân đảo diễn tuồng, ca bài chòi, hò khoan, hò mái nhì mái đẩy, hát ví, hát dặm... rất nhuyễn, không thua dân Trung bộ. Không loại trừ thời xưa ở Phú Quốc có cả những hình thức biểu diễn cung đình nhưng vì một lý do nào đó không được phổ biến nên ngày nay bị mai một.

Nói đến Phú Quốc người ta nghĩ ngay đến hò thề mực: “Thề mực tuy cực mà vui/Sáng đây khênh mực cho vui vợ chồng”. Điệu hò thề mực vui nhộn, khỏe khoắn, thể hiện tính cộng đồng rất cao của ngư dân nơi biển cả. Ca dao trên đảo rất nhiều, trong đó đáng lưu ý hơn cả là những sáng tác gắn với địa danh, sản vật và con người nơi đây. Chẳng hạn: “Chi ngon bằng gỏi cá nhòng/Chi vui bằng được tin chồng vinh quy”.

Mẫu đề địa danh-di tích, địa danh-cảnh vật cũng thường xuất hiện trong ca dao nơi này: “Cửa Dương có bãi cát vàng/Có nơi Dinh cậu, có nàng bông con”, hoặc: “Chim chuyền Bãi Bốn, Hàm Ninh/Chuyền qua Cửa Cạn, chuyền lên Rạch Tràm”. Có bài lại kết cấu theo dạng đối đáp, số tiếng, nhịp ngắt biến đổi linh hoạt na ná dân ca xứ Nghệ nhưng ngôn từ thì lại của dân bản địa: “Thấy anh hay chữ văn chương/Em xin hỏi thiệt chợ Dương ai trồng”; “Em không thương anh/Em hỏi chuyện bao đồng/Chợ Dương ông Thánh biểu dân trồng chữ ai”.

Có một mảng ca dao mà chúng tôi cho rằng rất có thể do những chiến sĩ cách mạng sáng tác trong nhà tù. Thực chất đó là những thông điệp truyền miệng giữa những

người bị giam cầm trong hai nhà tù lớn nhất miền Nam lúc bấy giờ, họ muốn nhả nhau giữ vững khí tiết và tinh thần chiến đấu: “Ngó ra Phú Quốc, ngó lại Côn Lôn/Gió rao rao sóng bủa hết hồn/Bền gan sắt đá trừ phồn tà gian”.

Ca dao dân ca và các hình thức diễn xướng dân gian khác ở Phú Quốc rất dồi dào, nếu biết cách bảo tồn, khai thác sẽ góp phần thu hút nhiều du khách.

Gần đây người ta nói nhiều đến văn hóa du lịch. Chúng tôi hiểu văn hóa trong cụm từ văn hóa du lịch nghiêng về định tính (tiếng Pháp: tourisme culturell), tức du lịch mang

tính văn hóa, văn hóa hóa du lịch, trong du lịch có văn hóa, văn hóa nặng về ứng dụng nhiều hơn, nó vừa ích dụng vừa phi thực dụng; nó làm cho ngành công nghiệp không khói này không chỉ thu được nhiều tiền mà còn góp phần lưu giữ, phổ biến những tinh hoa văn hóa của dân tộc, bảo vệ sự trong lành của thiên nhiên. Tuy lịch sử mới trên dưới ba trăm năm nhưng tầng văn hóa của Phú Quốc không hề mỏng. Đồng thời với tầng văn hóa như thế, hiếm có nơi nào được thiên nhiên ưu đãi như Phú Quốc, hòn đảo này chắc chắn sẽ phát triển nhanh bền vững. □

(Tiếp theo trang 19)

CÁC MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ LỢI TỨC...

Assets and the Selection of Risky Investments in Stock Portfolios and Capital Budgets. Review of Economics and Statistics, Vol. 47.

12. Markowitz, H. 1952. *Portfolio Selection.* Journal of Finance, Vol. 7.

13. Markowitz, H. 1959. *Portfolio Selection: Efficient Diversification of Investment.* New York: John Wiley and Sons.

14. Merton, R. C. 1973. *An Intertemporal Capital Asset Pricing Model.* Econometrica, Vol. 41.

15. Mossin, J. 1966. *Equilibrium in a Capital Asset Market.* Econometrica, Vol. 34.

16. Pastor, L., and Stambaugh, R. F. 2001. *Liquidity Risk and Expected Stock Returns,* working paper, University of Chicago and the Wharton School, University of Pennsylvania.

17. Perez-Quiros, G., and Timmermann, A. 2000. *Firm Size and Cyclical Variations in Stock Returns.* Journal of Finance, Vol. 55.

18. Quigley, G., and Sinquefeld, R. A. 2000. *Performance of UK Equity Unit Trusts.* Journal of Asset Management, Vol. 1.

19. Ross, S. A. 1976a. *The Arbitrage Theory of Capital Asset Pricing.* Journal of Economic Theory, Vol. 13.

20. Ross, S. A. 1976b. *Risk, Return, and Arbitrage.* In Friend, I., and Bicksler, J. (Ed.), *Risk and Return in Finance.* Cambridge, Mass.: Ballinger.

21. Sharpe, W. F. 1964. *Capital Asset Prices: A Theory of Market Equilibrium under Conditions of Risk.* Journal of Finance, Vol. 19.